

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bắc Kạn tại chuyên mục “Thủ tục hành chính” tại địa chỉ: [dichvucong.backan.gov.vn](http://dichvucong.backan.gov.vn).

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

*Gửi bản điện tử:*

- Như Điều 4 (t/h);
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN**

**I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý
1	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</li> <li>- Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét có văn bản chấp thuận hoặc trả lời tổ chức kinh tế về việc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất.</li> </ul>	UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, địa chỉ: Tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	Không quy định	Mức độ 2	X	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai (Nghị định 148/2020/NĐ-CP).</li> </ul>

## II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
1	1.003010.000.00.00.H03	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Nghị định 148/2020/NĐ-CP	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	2.000348.000.00.00.H03	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Nghị định 148/2020/NĐ-CP	Văn phòng đăng ký Đất đai tỉnh; Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố
3	1.004238.000.00.00.H03	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- Nghị định 148/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 30/6/2021 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (Thông tư 09/2021/TT-BTNMT).	Văn phòng đăng ký Đất đai tỉnh; Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố
4	1.003877.000.00.00.H03	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế	- Nghị định 148/2020/NĐ-CP; - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT.	Văn phòng đăng ký Đất đai tỉnh; Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố

		quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận		
5	1.004221.000.00.00.H03	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề	- Nghị định 148/2020/NĐ-CP; - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT.	Văn phòng đăng ký Đất đai tỉnh; Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố
6	1.004203.000.00.00.H03	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	- Nghị định 148/2020/NĐ-CP; - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT.	Văn phòng đăng ký Đất đai tỉnh; Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố
7	1.003040.000.00.00.H03	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Nghị định 148/2020/NĐ-CP	Sở Tài nguyên và Môi trường
8	1.003031.000.00.00.H03	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Nghị định 148/2020/NĐ-CP	UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện;
9	1.003003.000.00.00.H03	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Nghị định 148/2020/NĐ-CP	UBND tỉnh; UBND cấp huyện
10	2.000983.000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Nghị định 148/2020/NĐ-CP	UBND tỉnh; UBND cấp huyện
11	1.002291.000.00.00.H03	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	Nghị định 148/2020/NĐ-CP	UBND tỉnh; UBND cấp huyện

12	2.000976.000.00.00.H03	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	- Nghị định 148/2020/NĐ-CP; - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT.	Sở Tài nguyên và Môi trường
13	1.000955.000.00.00.H03	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	Nghị định 148/2020/NĐ-CP	Sở Tài nguyên và Môi trường
14	1.003907.000.00.00.H03	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	- Nghị định 148/2020/NĐ-CP; - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT.	Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký Đất đai tỉnh; Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố
15	2.000410.000.00.00.H03	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	- Nghị định 148/2020/NĐ-CP; - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT.	Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký Đất đai tỉnh; Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố
16	1.002109.000.00.00.H03	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Nghị định 148/2020/NĐ-CP	UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký Đất đai tỉnh; Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố; UBND cấp huyện

17	2.000365.000.00.00.H03	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án: chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất: đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	- Nghị định 148/2020/NĐ-CP; - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT.	UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký Đất đai tỉnh; Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố
18	1.002054.000.00.00.H03	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	- Nghị định 148/2020/NĐ-CP; - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT.	UBND tỉnh; UBND cấp huyện
19	1.003620.000.00.00.H03	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	Nghị định 148/2020/NĐ-CP	Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký Đất đai tỉnh; Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố
20	1.001980.000.00.00.H03	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	- Nghị định 148/2020/NĐ-CP; - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT.	Văn phòng đăng ký Đất đai tỉnh; Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố
21	2.000407.000.00.00.H03	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	Nghị định 148/2020/NĐ-CP	Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký Đất đai tỉnh

22	1.001990.000.00.00.H03	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	- Nghị định 148/2020/NĐ-CP; - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT.	Văn phòng đăng ký Đất đai tỉnh, Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố
23	1.004206.000.00.00.H03	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	- Nghị định 148/2020/NĐ-CP; - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT.	Văn phòng đăng ký Đất đai tỉnh, Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố
24	1.004217.000.00.00.H03	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	Thông tư 09/2021/TT-BTNMT	Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký Đất đai tỉnh
25	2.001234.000.00.00.H03	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Nghị định 148/2020/NĐ-CP	Phòng Tài nguyên và Môi trường
25	1.004238.000.00.00.H03	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Thông tư 09/2021/TT-BTNMT	Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố
26	1.003877.000.00.00.H03	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	Thông tư 09/2021/TT-BTNMT	Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố
27	1.004221.000.00.00.H03	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	Thông tư 09/2021/TT-BTNMT	Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố



28	1.004203.000.00.00.H03	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Thông tư 09/2021/TT-BTNMT	Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố
29	1.003003.000.00.00.H03	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	- Nghị định 148/2020/NĐ-CP; - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT.	UBND cấp huyện
30	1.002291.000.00.00.H03	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	Nghị định 148/2020/NĐ-CP	UBND cấp huyện
31	2.000976.000.00.00.H03	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	Nghị định 148/2020/NĐ-CP	UBND cấp huyện
32	1.000955.000.00.00.H03	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	Nghị định 148/2020/NĐ-CP	UBND cấp huyện
33	1.003907.000.00.00.H03	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	Thông tư 09/2021/TT-BTNMT	UBND cấp huyện
34	2.000365.000.00.00.H03	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân	Thông tư 09/2021/TT-BTNMT	UBND cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố

		chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp		
35	2.000410.000.00.00.H03	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	Thông tư 09/2021/TT-BTNMT	UBND cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố
36	1.002054.000.00.00.H03	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	Thông tư 09/2021/TT-BTNMT	UBND cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố
37	1.001980.000.00.00.H03	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Thông tư 09/2021/TT-BTNMT	UBND cấp huyện; Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai huyện, thành phố
38	1.003554.000.00.00.H03	Hòa giải tranh chấp đất đai	Nghị định 148/2020/NĐ-CP	UBND cấp xã

### III. Danh mục thủ tục hành chính thay thế

STT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định việc nội dung thay thế	Cơ quan thực hiện
1	2.000983.000.00.00.H03	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thửa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Nghị định 148/2020/NĐ-CP	UBND cấp huyện
2	1.003572.000.00.00.H03	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện "dồn điền đổi thửa" (đồng loạt)	- Nghị định 148/2020/NĐ-CP; - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT.	UBND cấp huyện